

# Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của người S'tiêng tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Lại Thị Ngọc Hồ

Khoa Du lịch, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành  
ltnho@ntt.edu.vn

## Tóm tắt

Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng bảo tồn văn hóa truyền thống của người S'tiêng tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, trước những tác động của hiện đại hóa. Phương pháp nghiên cứu định tính được sử dụng, dựa trên phân tích và tổng hợp các nguồn tài liệu thứ cấp như báo cáo khoa học, công trình nghiên cứu và văn bản chính sách liên quan. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng một số yếu tố văn hóa như ngôn ngữ, trang phục, lễ hội và ẩm thực truyền thống vẫn được duy trì, nhưng lại đối mặt với nguy cơ mai một do sự thay đổi của đời sống xã hội. Nghiên cứu đóng góp hai giá trị mới: (1) Cung cấp cái nhìn tổng quan về hiện trạng bảo tồn văn hóa S'tiêng, làm rõ cơ hội và thách thức; (2) Đề xuất các giải pháp thiết thực, kết hợp giữa bảo tồn di sản với phát triển kinh tế – xã hội, nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ văn hóa. Những phát hiện này không chỉ góp phần gìn giữ bản sắc dân tộc mà còn hỗ trợ phát triển bền vững cho cộng đồng người S'tiêng ở Lộc Ninh, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học cho các chính sách văn hóa trong tương lai.

Nhận 18/03/2025  
Được duyệt 10/06/2025  
Công bố 28/06/2025

## Từ khóa

bảo tồn và phát huy,  
giá trị văn hóa,  
người S'tiêng, huyện  
Lộc Ninh – Bình Phước

© 2024 Journal of Science and Technology - NTTU

## 1 Đặt vấn đề

Bảo tồn văn hóa là một nhiệm vụ quan trọng nhằm duy trì và phát huy các giá trị truyền thống trong bối cảnh xã hội hiện đại và hội nhập toàn cầu. Người S'tiêng tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước là một trong những dân tộc thiểu số sở hữu nền văn hóa độc đáo với ngôn ngữ, lễ hội, âm nhạc, phong tục tập quán và tri thức bản địa phong phú. Nhiều học giả quốc tế đã có những cách tiếp cận khác nhau về di sản văn hóa (DSVH). Abraham Moles xem DSVH là “mã di truyền xã hội” [1], trong khi Feredico Mayor coi đó là “hệ thống các giá trị” tạo nên bản sắc dân tộc [2]. Người Nhật phân chia DSVH thành “tài sản văn hóa” hữu hình và vô hình – cách tiếp cận hiện nay phổ biến trên toàn thế giới. Tại Hội nghị quốc tế ở Nara (2004), Tuyên bố Yamato đã khẳng định

phương pháp tiếp cận tổng thể trong bảo vệ DSVH, thống nhất nhận thức lý luận về DSVH theo Công ước và Quy chế của UNESCO. Tại Việt Nam, nhận thức về vai trò của văn hóa trong phát triển đất nước ngày càng được nâng cao [3]. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định *văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, giữ vai trò ngang hàng với chính trị, kinh tế, quốc phòng và an ninh. Văn hóa được xem là hệ giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo, là cội nguồn của sức mạnh nội sinh và động lực phát triển bền vững* [4]. Trên cơ sở đó, nhiều học giả Việt Nam đã có những đóng góp quan trọng trong việc khái quát và lý giải khái niệm văn hóa. Theo Chu Xuân Diên *“Nói tới văn hóa là nói cái gì tương đối ổn định, gắn bó với đời sống tinh thần có gốc rễ sâu xa trong lịch sử, tức với cái ta gọi là*

*bản sắc dân tộc*” [5]. Hay học giả Đào Duy Anh với quan điểm: “*Ta muốn trở thành một nước cường thịnh về vật chất, vừa về tinh thần thì phải giữ văn hóa cũ (di sản) làm thể (gốc, nền tảng); mà lấy văn hóa mới làm dụng nghĩa là phải khéo điều hòa tinh túy của văn hóa phương Đông với những điều sở trường về khoa học của văn hóa phương Tây*” [6].

Trên cơ sở lý luận đó, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc thiểu số, trong đó nổi bật là Luật Di sản Văn hóa số 28/2001/QH10 của Quốc hội “*di sản văn hóa Việt Nam là tài sản quý báu của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, đồng thời là một phần của di sản văn hóa nhân loại. Di sản có vai trò quan trọng trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc*” [7]. Kết luận số 65-KL/TW của Bộ Chính trị (ngày 30/10/2019) đã nhấn mạnh tầm quan trọng của bảo tồn văn hóa truyền thống của các dân tộc [8]. Các chính sách này được cụ thể hóa bằng việc phân bổ nguồn lực thông qua Quyết định số 1719/QĐ-TTg (2021) để triển khai thực hiện bảo tồn tại các địa phương, trong đó có tỉnh Bình Phước – nơi cư trú của cộng đồng người S’tiêng. Người S’tiêng tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước là một cộng đồng dân tộc thiểu số với nền văn hóa đặc sắc, giàu bản sắc dân tộc, thể hiện qua ngôn ngữ, lễ hội, âm nhạc, tín ngưỡng và tri thức dân gian [9]. Tuy nhiên, dưới tác động của quá trình đô thị hóa, giao thoa văn hóa và sự thay đổi trong lối sống hiện đại, nhiều yếu tố văn hóa truyền thống của người S’tiêng đang dần bị mai một. Ngôn ngữ bản địa dần bị thay thế, các lễ hội truyền thống không còn được tổ chức thường xuyên, trong khi các ngành nghề thủ công truyền thống đang đối mặt với nguy cơ mai một nghiêm trọng. Trước thực trạng đó, việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của người S’tiêng không chỉ là yêu cầu cấp thiết đối với cộng đồng dân tộc này, mà còn là trách nhiệm chung của toàn xã hội trong việc gìn giữ một phần quan trọng của kho tàng di sản văn hóa Việt Nam. Bài viết này tập trung phân tích thực trạng công tác bảo tồn văn hóa của người S’tiêng tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, trên cơ sở tổng hợp các chính sách, văn kiện và nghiên cứu lý luận có liên quan. Từ đó, bài viết đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm góp

phần bảo vệ, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của người S’tiêng trong điều kiện xã hội hiện đại, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội bền vững tại địa phương.

## 2 Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng chủ yếu phương pháp nghiên cứu định tính, kết hợp với phân tích và tổng hợp tài liệu từ các nguồn thứ cấp, nhằm làm rõ thực trạng, thách thức và các giải pháp bảo tồn văn hóa truyền thống của người S’tiêng tại Lộc Ninh, Bình Phước. Cụ thể, (1) Phương pháp nghiên cứu định tính qua phương pháp phỏng vấn sâu, phỏng vấn 2 đại diện của chính quyền địa phương, 1 già làng và 1 người dân S’tiêng tại xã Lộc An, các nhân chứng phỏng vấn được mã hóa bằng ký hiệu (1), (2), (3) và (4) trong bài. Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu đã tiến hành quan sát thực địa Bãi đá Tiên tại xã Lộc An. Nội dung phỏng vấn là nguồn tài liệu sử dụng để phân tích sâu sắc các vấn đề liên quan đến bảo tồn văn hóa S’tiêng, từ đó làm rõ thực trạng và các yếu tố tác động đến công tác bảo tồn. Phương pháp này giúp thu thập các thông tin chi tiết về các hoạt động bảo tồn văn hóa, ngôn ngữ, lễ hội, nghề thủ công và tri thức bản địa của người S’tiêng. (2) Phân tích tài liệu thứ cấp: bao gồm báo cáo của các cơ quan chính quyền địa phương, các công trình nghiên cứu khoa học, văn bản chính sách, chương trình bảo tồn, và các báo cáo thực tiễn. Các tài liệu này cung cấp cái nhìn tổng thể về tình hình bảo tồn văn hóa S’tiêng và hiệu quả của các biện pháp bảo tồn đã được triển khai. (3) Tổng hợp tài liệu: tài liệu được tổng hợp nhằm đánh giá các giải pháp bảo tồn văn hóa và phân tích sự phù hợp của các chương trình và chính sách hiện hành. Các báo cáo, chương trình bảo tồn và chính sách hỗ trợ được phân tích nhằm xác định hiệu quả và tác động của chúng đến việc duy trì và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của người S’tiêng. Qua các phương pháp trên, bài viết không chỉ mô tả thực trạng bảo tồn văn hóa mà còn làm rõ những yếu tố cần thiết để nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của người S’tiêng trong bối cảnh hiện đại.

## 3 Kết quả nghiên cứu



### 3.1 Giới thiệu về người S'tiêng và giá trị văn hóa truyền thống của người S'tiêng tại huyện Lộc Ninh – Bình Phước

Người S'tiêng (còn gọi là Xơ Điang, Xa Chiêng) là một trong những dân tộc thiểu số có mặt lâu đời tại tỉnh Bình Phước, Việt Nam. Từ thế kỷ XVII, họ cư trú chủ yếu ở lưu vực sông Bé và sông Sài Gòn, sinh sống bằng nghề làm nương rẫy, săn bắt và khai thác thủy sản. Cộng đồng người S'tiêng bao gồm ba nhóm chính: Bù Lơ (sống tại vùng cao như Phước Long, Bù Đẳng), Bù Đek (tập trung ở vùng thấp như Lộc Ninh, Bình Long), và Bù Biêk (có nguồn gốc từ Campuchia, hiện cư trú tại Đăk Ô, Bù Gia Mập). Ngôn ngữ S'tiêng thuộc hệ Môn-Khmer, có nhiều điểm tương đồng với tiếng M'ông và Mạ. Cấu trúc xã hội truyền thống của người S'tiêng tổ chức theo họ tộc và làng bản (sóc, buôn), với chế độ mẫu hệ, trong đó phụ nữ đóng vai trò trung tâm trong các quan hệ hôn nhân và gia đình. Mỗi làng thường có từ 2 đến 5 nhà dài, trước đây là nơi sinh hoạt cộng đồng, nay dần chuyển đổi thành các hộ gia đình độc lập. Về kinh tế, người S'tiêng trước đây sống du canh, nay đã chuyển sang định canh với mô hình sản xuất tự cung tự cấp, kết hợp trồng lúa nước và các loại cây công nghiệp như điều, cà phê, hồ tiêu, cao su. Chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng đóng vai trò quan trọng trong đời sống sinh hoạt.

Văn hóa S'tiêng phong phú và đa dạng, thể hiện rõ qua tín ngưỡng vạn vật hữu linh, các lễ hội nông nghiệp (như lễ mừng lúa mới, lễ cúng lúa trở bông), nghệ thuật cồng chiêng, dệt thổ cẩm và ẩm thực truyền thống. Trang phục xưa kia của người S'tiêng gồm khố (nam) và váy (nữ), tuy nhiên hiện nay trang phục hiện đại đã phổ biến rộng rãi. Di tích khảo cổ Bãi Tiên tại Lộc An là minh chứng rõ nét cho sự hiện diện lâu đời và chiều sâu văn hóa của người S'tiêng trên vùng đất này. Theo số liệu tổng điều tra dân số năm 2020, dân số huyện Lộc Ninh là 119 795 người, trong đó người S'tiêng chiếm khoảng 8,2 % (tương đương 9 832 người) [10]. Những giá trị văn hóa của người S'tiêng tại Lộc Ninh không chỉ phản ánh đời sống tinh thần phong phú mà còn thể hiện sự gắn kết sâu sắc với thiên nhiên và cộng đồng. Đây là nguồn lực quan trọng cần được bảo tồn và phát huy trong bối cảnh giao thoa văn hóa hiện nay.

Về di sản khảo cổ, di tích Bãi Tiên tại xã Lộc An là tích khảo cổ cấp tỉnh được công nhận theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước ngày 29/6/2018, là minh chứng về sự hiện diện lâu đời của người S'tiêng trên vùng đất này [Trả lời của phỏng vấn 1]. Những tảng đá ong có bố cục đặc biệt mang giá trị khảo cổ và văn hóa sâu sắc, gắn liền với truyền thuyết dân gian và lễ hội phá bầu, thể hiện mối liên kết giữa quá khứ và hiện tại. Ẩm thực truyền thống của người S'tiêng phản ánh rõ nét mối quan hệ mật thiết với tự nhiên. Các món ăn như cơm lam, canh thụt, mắm bò hóc và đặc biệt là rượu cần không chỉ là thực phẩm mà còn mang ý nghĩa cộng đồng sâu sắc. Rượu cần với nguyên liệu từ vỏ cây rừng là biểu tượng văn hóa của sự gắn kết và tri thức bản địa. Những giá trị văn hóa đặc trưng này không chỉ góp phần định hình bản sắc dân tộc S'tiêng mà còn là nguồn lực quan trọng trong phát triển du lịch văn hóa, quảng bá hình ảnh địa phương. “Việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống vì thế cần được nhìn nhận như một nhiệm vụ cấp thiết, đòi hỏi sự phối hợp của cả cộng đồng và hệ thống chính trị – xã hội” [Trả lời của phỏng vấn 1].

### 3.2 Hoạt động bảo tồn văn hóa người S'tiêng tại huyện Lộc Ninh tỉnh Bình Phước: thực trạng và giải pháp

#### 3.2.1 Thực trạng bảo tồn văn hóa người S'tiêng qua ứng dụng nền tảng số tại huyện Lộc Ninh

Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển nhanh chóng của công nghệ truyền thông, huyện Lộc Ninh đã bước đầu ứng dụng các nền tảng trực tuyến nhằm bảo tồn văn hóa truyền thống của người S'tiêng. Tuy nhiên, quá trình này cũng đặt ra không ít thách thức đối với việc gìn giữ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc thiểu số. Mặc dù các cuộc thi, hội thi được tổ chức trên các nền tảng mạng xã hội, đã tạo không gian sáng tạo và thu hút sự quan tâm của cộng đồng, nhưng việc chuyển tải văn hóa qua hình thức số hóa vẫn còn hạn chế về chiều sâu. Nhiều nội dung được dựng vội vàng, thiếu tính nghiên cứu bài bản, khiến giá trị nguyên gốc của các nghi lễ như lễ mừng lúa mới, lễ cầu an, hay trình diễn cồng chiêng, đàn đá dễ bị giản lược, mất đi ý nghĩa thiêng liêng vốn có. Việc lan tỏa trên các nền tảng như YouTube, Facebook, TikTok tuy giúp tiếp cận rộng rãi, nhưng cũng dẫn đến nguy cơ thương mại hóa,

giải trí hóa di sản, khiến bản chất văn hóa truyền thống bị pha loãng. Sự phổ cập của điện thoại thông minh và các ứng dụng quay, dựng video đã góp phần thúc đẩy phong trào tự ghi lại và lan tỏa những phong tục, tập quán truyền thống trong cộng đồng người S'tiêng. Nhiều video giới thiệu về nghệ thuật dệt thổ cẩm, kỹ thuật đan gùi, các món ăn đặc trưng như cơm lam, mắm bò hóc cùng các điệu múa dân gian đã thu hút hàng nghìn lượt xem và tương tác trên các nền tảng số, tạo nên hiệu ứng lan tỏa tích cực trong cộng đồng.

Đặc biệt, Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD-DT) huyện Lộc Ninh đã thể hiện vai trò nòng cốt trong việc tổ chức các cuộc thi tìm hiểu văn hóa dân tộc S'tiêng, với sự tham gia sôi nổi của giáo viên, viên chức, người lao động trong toàn huyện tham gia. Các tiết mục dự thi phong phú, phản ánh đậm nét bản sắc văn hóa qua âm nhạc dân gian, nghề thủ công truyền thống và trang phục bản địa, góp phần bồi đắp nhận thức và tinh thần gìn giữ di sản văn hóa trong thế hệ trẻ.

**Bảng 1** Tổng hợp các hội thi tìm hiểu văn hóa dân tộc S'tiêng do Phòng GD-DT Lộc Ninh tổ chức

Stt	Đơn vị tham gia	Thể loại	Nội dung
1	Trường Tiểu học (TH) và Trung học cơ sở (THCS) Lộc Thành	Độc tấu đàn đá	Bài hát Tiếng chày trên sóc Bombo
2	Trường THCS Lộc Điền	Dự thi ảnh đẹp	Bộ ảnh về vùng đất và con người Lộc Ninh
3	Trường TH và THCS Lộc An	Dự thi ảnh đẹp	Bộ ảnh về vùng đất và con người Lộc An, nơi có nhiều dấu ấn của người S'tiêng (di tích Bãi đá Tiên)
4	Trường Trung học phổ thông (THPT) Lộc Ninh	Dự thi ảnh đẹp	Bộ ảnh về vùng đất và con người S'tiêng với nghề thủ công truyền thống
5	Trường mẫu giáo Tuổi Thơ	Dự thi ảnh đẹp	Bộ ảnh về người Khmer với nhiều nét đẹp và nghi lễ truyền thống
6	Trường THCS Lộc Điền	Độc tấu đàn đá	Bài hát Lá Xanh
7	Trường TH Lộc Khánh Hưng	video	Giới thiệu nét đẹp quê hương Lộc Ninh
8	Trường THPT Lộc Ninh	video	Nghề đan gùi truyền thống của đồng bào S'tiêng
9	Trường TH và THCS Lộc An	Múa	Vũ điệu đoàn kết

Tuy nhiên, bên cạnh những tín hiệu tích cực, hoạt động giáo dục văn hóa S'tiêng cũng đang đối mặt với không ít khó khăn. Việc thiết kế nội dung các cuộc thi sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa giữ gìn được nét nguyên bản của văn hóa truyền thống vẫn còn nhiều bất cập. Thiếu hụt tài liệu chuẩn hóa và đội ngũ giáo viên am hiểu sâu về văn hóa bản địa là những rào cản lớn trong quá trình triển khai.

Quá trình số hóa di sản văn hóa cũng đang gặp nhiều thách thức, từ công nghệ, hạ tầng cho đến chi phí đầu tư. Phần lớn dữ liệu văn hóa vẫn chưa được số hóa một cách hệ thống, thiếu vắng cơ sở dữ liệu tập trung khiến việc bảo tồn và truy cập thông tin gặp nhiều khó khăn. Hơn nữa, nguy cơ thất thoát, sao chép không phép hoặc sử dụng sai mục đích các sản phẩm văn hóa số vẫn luôn hiện hữu nếu không có cơ chế quản lý chặt chẽ và hiệu quả. Dù vậy, việc ứng dụng công nghệ số trong công

tác bảo tồn văn hóa là xu hướng tất yếu và mang lại nhiều cơ hội. Để bảo tồn bền vững văn hóa các dân tộc thiểu số nói chung và văn hóa người S'tiêng nói riêng, cần có một chiến lược toàn diện, kết hợp hài hòa giữa công nghệ hiện đại và giá trị truyền thống. Đồng thời, phải đảm bảo tính nguyên bản, chiều sâu văn hóa và khuyến khích sự tham gia thực chất của cộng đồng trong mọi hoạt động gìn giữ và phát huy di sản.

3.2.2 Bảo tồn văn hóa của người S'tiêng không chỉ là trách nhiệm của riêng cộng đồng mà còn là nhiệm vụ chung của toàn xã hội

Bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống của người S'tiêng tại huyện Lộc Ninh hiện đang đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập và biến đổi nhanh chóng của đời sống hiện đại. Một trong những khó khăn lớn là việc nâng cao nhận thức cộng đồng, nhất là thế hệ trẻ, về giá trị của di sản văn hóa dân tộc. Sự tác động

mạnh mẽ của lối sống đô thị hóa, công nghệ và văn hóa đại chúng đang khiến khoảng cách giữa giới trẻ và văn hóa truyền thống ngày càng xa rời.

Mặc dù giáo dục văn hóa dân tộc đã được chú trọng, nhưng việc lồng ghép các nội dung về phong tục, ngôn ngữ, lễ hội hay nghề thủ công truyền thống của người S'tiêng vào chương trình học chính quy vẫn còn mang tính cục bộ, thiếu hệ thống và chiều sâu. Từ gia đình đến nhà trường, việc truyền dạy văn hóa đang dần bị mai một bởi thiếu người kế thừa và hạn chế về tài liệu giảng dạy phù hợp với ngữ cảnh địa phương. [Trả lời của phỏng vấn (2)] “Một số sáng kiến cụ thể đã được triển khai nhằm khơi dậy giá trị văn hóa, như lớp tập huấn “Kỹ năng sử dụng đàn đá” (từ 10/7/2023–25/7/2023) với sự tham gia của 60 học viên là cán bộ văn hóa, giáo viên và nghệ nhân”. Tuy nhiên, số lượng người học và nguồn lực tổ chức vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu phục hồi và phổ biến rộng rãi loại nhạc cụ cổ truyền này – đặc biệt là đàn đá Lộc Hòa, một bảo vật quốc gia có giá trị lịch sử hơn 3 000 năm. “Sự kiện nghệ thuật “Đồng diễn 50 cây đàn đá” nhân dịp kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam tuy gây được tiếng vang nhưng vẫn mang tính điểm nhấn hơn là một chiến lược dài hạn” [Trả lời của phỏng vấn (2)]. Từ thực trạng trên cho thấy, dù đã có nhiều nỗ lực bước đầu trong việc bảo tồn văn hóa truyền thống người S'tiêng, để đạt hiệu quả bền vững, cần có chính sách cụ thể, nguồn lực phù hợp và sự phối hợp chặt chẽ giữa cộng đồng, chính quyền và ngành giáo dục trong việc truyền dạy, quảng bá và phát huy các giá trị di sản trong bối cảnh mới.

### 3.2.3 Thực trạng trong kết nối thế hệ và bảo tồn di sản văn hóa truyền thống người S'tiêng

Việc kết nối giữa các nghệ nhân, người cao tuổi và thế hệ trẻ thông qua hoạt động ghi nhận, bảo tồn và tái hiện di sản văn hóa truyền thống là một hướng đi quan trọng để duy trì bản sắc dân tộc. Tuy nhiên, quá trình triển khai những hoạt động này tại các cộng đồng dân tộc thiểu số như người S'tiêng vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức đáng kể. Trước hết, nghệ nhân và người cao tuổi – được xem như những “kho báu sống” – đang ngày càng giảm dần cả về số lượng lẫn khả năng truyền dạy do tuổi cao, sức khỏe yếu và thiếu môi trường

truyền thụ phù hợp. Trong khi đó, thế hệ trẻ lại ít có điều kiện hoặc động lực để tiếp cận các giá trị văn hóa truyền thống, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa và ảnh hưởng mạnh mẽ của công nghệ hiện đại. Sự hấp dẫn của văn hóa đương đại khiến các giá trị truyền thống dần mờ nhạt trong đời sống tinh thần của giới trẻ.

Dù đã có nhiều nỗ lực trong việc ghi lại tri thức truyền thống qua các chương trình truyền hình, bài viết, video phỏng vấn như trường hợp nghệ nhân Điều Oanh và bà Điều Thị Ót với nghề đan gùi, hay chương trình “Hồn văn hóa S'tiêng qua chiếc gùi” của Đài Phát thanh – Truyền hình (PT-TH) Bình Phước, nhưng tính lan tỏa vẫn còn hạn chế. Nhiều sản phẩm truyền thông còn mang tính nhất thời, chưa được đầu tư bài bản về nội dung, hình ảnh và chiến lược tiếp cận khán giả trẻ. “Việc phục dựng lễ hội truyền thống như lễ cầu mưa, lễ mừng lúa mới dù mang ý nghĩa quan trọng nhưng vẫn thiếu sự phối hợp hiệu quả giữa cộng đồng, chính quyền và đơn vị chuyên môn. Kinh phí tổ chức còn eo hẹp, không gian trình diễn bị thu hẹp, và một số nghi lễ có nguy cơ mai một do thiếu người hiểu đúng và đủ về quy trình thực hành văn hóa” [Trả lời của phỏng vấn (3)]. “Việc bảo tồn di sản văn hóa trong bối cảnh hiện nay không chỉ đòi hỏi sự ghi nhận tư liệu hóa, mà còn cần xây dựng cơ chế kết nối liên thế hệ bền vững, trong đó thế hệ trẻ vừa là người học, vừa là chủ thể gìn giữ và lan tỏa văn hóa” [Trả lời của phỏng vấn (3)]. Vì vậy, cần có chiến lược lâu dài, nếu không kịp thời nguy cơ đứt gãy trong quá trình truyền thụ di sản là hoàn toàn có thể xảy ra.

### 3.2.4 Hoạt động của truyền thông trong bảo tồn văn hóa người S'tiêng tại huyện Lộc Ninh tỉnh Bình Phước

Truyền thông đại chúng, đặc biệt là hệ thống phát thanh – truyền hình, đóng vai trò thiết yếu trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của người S'tiêng tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Đài PT-TH Bình Phước đã thực hiện hiệu quả chức năng truyền thông văn hóa dân tộc thông qua việc sản xuất và phát sóng các chương trình bằng tiếng S'tiêng, đáp ứng nhu cầu thông tin bằng ngôn ngữ mẹ đẻ và góp phần duy trì, lan tỏa các yếu tố văn hóa đặc trưng như phong tục, tập quán, lễ hội và nghệ thuật dân gian. Việc mở rộng phạm vi tiếp cận thông tin qua các nền tảng số như



website chính thức, kênh YouTube và các trang mạng xã hội giúp gia tăng mức độ lan tỏa của các chương trình truyền hình văn hóa đến đông đảo công chúng, bao gồm cả người dân trong nước và kiều bào nước ngoài. Sự kết hợp giữa truyền thông truyền thống và truyền thông số đã góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ, về giá trị và tầm quan trọng của việc bảo tồn di sản văn hóa dân tộc.

Ngoài ra, các phóng sự, phim tài liệu và chương trình tuyên truyền về đời sống văn hóa của người S'tiêng không chỉ có ý nghĩa lưu giữ ký ức cộng đồng mà còn tạo động lực cho các nghệ nhân, nghệ sĩ dân gian trong việc gìn giữ và phát triển các loại hình nghệ thuật truyền thống. “Nhờ nỗ lực của hệ thống truyền thông, hình ảnh văn hóa S'tiêng đã vượt ra ngoài phạm vi địa phương, lan tỏa tới các vùng miền khác và tiếp cận cả công chúng quốc tế, đặc biệt là tại Campuchia – nơi có mối liên hệ văn hóa – lịch sử với một bộ phận người S'tiêng di cư” [Trả lời của phỏng vấn (4)]. Việc ứng dụng công nghệ truyền thông hiện đại không chỉ giúp bảo tồn hiệu quả văn hóa truyền thống, mà còn tạo điều kiện để tích hợp các giá trị này vào đời sống đương đại, từ đó đóng góp tích cực vào quá trình phát triển bền vững văn hóa của người S'tiêng trong thời kỳ hội nhập. Sự du nhập của các tôn giáo mới đã làm thay đổi một phần hệ thống tín ngưỡng cổ truyền của người S'tiêng, ảnh hưởng đến sự ổn định của nền văn hóa bản địa. Từ thực trạng bảo tồn văn hóa của người S'tiêng tại huyện Lộc Ninh, bài viết xin đề xuất một số giải pháp.

## 4 Giải pháp

### 4.1 Tăng cường giáo dục và truyền dạy văn hóa truyền thống cho thế hệ trẻ

Bảo tồn văn hóa truyền thống của người S'tiêng không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan quản lý mà còn đòi hỏi sự tham gia tích cực của cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ. Trong bối cảnh hội nhập và phát triển kinh tế, nhiều giá trị văn hóa truyền thống của người S'tiêng đang đứng trước nguy cơ mai một. Do đó, giáo dục và truyền dạy văn hóa cho thế hệ trẻ được xem là giải pháp quan trọng và cấp thiết. Việc đưa nội dung văn hóa người S'tiêng vào chương trình giáo dục các cấp, đặc biệt tại các địa phương có đông đồng bào S'tiêng sinh sống, sẽ

góp phần nuôi dưỡng ý thức gìn giữ bản sắc văn hóa ngay từ môi trường học đường. Bên cạnh chương trình chính khóa, cần tổ chức các hoạt động ngoại khóa chuyên đề, câu lạc bộ văn hóa dân gian, trại hè giao lưu văn hóa nhằm tăng cường sự gắn kết giữa học sinh các dân tộc và khơi dậy niềm tự hào dân tộc. Việc phát huy vai trò của các nghệ nhân, người cao tuổi trong cộng đồng trong việc truyền dạy ngôn ngữ, âm nhạc, phong tục, lễ hội và nghề truyền thống là yếu tố then chốt trong bảo tồn văn hóa. Đồng thời, ứng dụng công nghệ thông tin như số hóa tài liệu, xây dựng video và phim tài liệu sẽ giúp thế hệ trẻ tiếp cận văn hóa truyền thống một cách trực quan và sinh động hơn. Những giải pháp này không chỉ góp phần bảo tồn di sản văn hóa mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của văn hóa S'tiêng trong tương lai.

### 4.2 Hỗ trợ chính sách bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể

Di sản văn hóa phi vật thể của người S'tiêng tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước bao gồm ngôn ngữ, lễ hội, phong tục, âm nhạc, nghệ thuật dân gian và tri thức bản địa – là những yếu tố cốt lõi cấu thành bản sắc dân tộc. Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa, sự thay đổi lối sống và giao thoa văn hóa đang đặt những giá trị này trước nguy cơ mai một. Để bảo tồn hiệu quả, cần xây dựng và triển khai các chính sách phù hợp với đặc thù địa phương. Ưu tiên hỗ trợ nghệ nhân dân gian – những người giữ vai trò truyền dạy văn hóa – thông qua các lớp học, câu lạc bộ, và hoạt động ngoại khóa tại trường học. Đồng thời, cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa, số hóa và lưu trữ các giá trị văn hóa như lễ hội, dân ca, nhạc cụ và nghề thủ công truyền thống. Ngoài ra, chính quyền địa phương cần có chính sách hỗ trợ kinh phí tổ chức lễ hội và sự kiện văn hóa, góp phần duy trì không gian thực hành văn hóa truyền thống trong cộng đồng. Việc gắn bảo tồn di sản với phát triển du lịch cộng đồng và tăng cường truyền thông quảng bá sẽ tạo động lực để người dân tham gia tích cực hơn. Các giải pháp chính sách đồng bộ sẽ góp phần bảo vệ bền vững bản sắc văn hóa người S'tiêng và thúc đẩy phát triển cộng đồng trong thời kỳ hội nhập.

### 4.3 Khuyến khích phát triển du lịch văn hóa cộng đồng

Du lịch văn hóa cộng đồng là một hướng đi bền vững giúp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống

của người S'tiêng tại Lộc Ninh, Bình Phước. Mô hình này không chỉ góp phần giữ gìn bản sắc dân tộc mà còn tạo điều kiện phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của đồng bào. Vì vậy, việc khuyến khích phát triển du lịch văn hóa cộng đồng là một giải pháp quan trọng cần được quan tâm. Trước hết, cần xây dựng các mô hình du lịch gắn với đời sống văn hóa của người S'tiêng, trong đó du khách có thể trải nghiệm các hoạt động như dệt thổ cẩm, nấu ăn truyền thống, tham gia các lễ hội đặc sắc như lễ cúng lúa mới, lễ hội Dưa Tpeng, hoặc thưởng thức cồng chiêng, hát dân ca. Việc này không chỉ giúp quảng bá văn hóa mà còn tạo cơ hội để người dân địa phương có thêm thu nhập từ các dịch vụ du lịch. Bên cạnh đó, chính quyền địa phương cần có chính sách hỗ trợ đồng bào S'tiêng phát triển mô hình du lịch cộng đồng theo hướng chuyên nghiệp. Điều này có thể bao gồm đào tạo kỹ năng làm du lịch, xây dựng cơ sở hạ tầng phù hợp, quảng bá sản phẩm du lịch trên các nền tảng số và kết nối với các công ty lữ hành để thu hút khách tham quan. Ngoài ra, cần khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, gìn giữ di sản văn hóa để phát triển du lịch bền vững. Du lịch văn hóa cộng đồng không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn giúp bảo tồn các giá trị truyền thống của người S'tiêng, góp phần vào sự phát triển lâu dài của địa phương.

#### 4.4 Tổ chức giao lưu văn hóa và tăng cường truyền thông, tư liệu hóa để nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn giá trị văn hóa người S'tiêng

Giao lưu văn hóa là giải pháp thiết thực nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của người S'tiêng tại Lộc Ninh, Bình Phước. Việc tổ chức các lễ hội giao lưu văn hóa thường niên giữa cộng đồng S'tiêng với các dân tộc khác thông qua hoạt động biểu diễn cồng chiêng, dân ca, trình diễn trang phục, thi dệt thổ cẩm, ẩm thực truyền thống ..., không chỉ góp phần quảng bá văn hóa dân tộc mà còn giúp thế hệ trẻ nhận thức rõ hơn về giá trị truyền thống. Đồng thời, cần lồng ghép nội dung giao lưu văn hóa vào chương trình ngoại khóa tại các trường học, tổ chức tọa đàm, giới thiệu về phong tục, lễ hội của người S'tiêng. Bên cạnh đó, cần tận dụng các

nền tảng truyền thông số để tổ chức giao lưu trực tuyến, lan tỏa giá trị văn hóa đến cộng đồng một cách rộng rãi, góp phần khơi dậy niềm tự hào và ý thức gìn giữ văn hóa trong cộng đồng người S'tiêng.

Truyền thông và tư liệu hóa đóng vai trò quan trọng trong bảo tồn và phát huy văn hóa người S'tiêng trong bối cảnh hội nhập. Cần tăng cường phổ biến nội dung văn hóa S'tiêng trên các phương tiện truyền thông đại chúng và nền tảng số thông qua phim tài liệu, phóng sự, bài viết về phong tục, tín ngưỡng, nghệ thuật dân gian, nghề thủ công truyền thống. Song song đó, công tác tư liệu hóa cần được thực hiện bài bản thông qua sưu tầm, số hóa và lưu trữ dưới dạng sách, ghi âm, video và xây dựng kho dữ liệu số phục vụ nghiên cứu và giáo dục. Việc kết hợp với các tổ chức nghiên cứu, cơ sở giáo dục và nghệ nhân nhằm triển khai dự án bảo tồn sẽ góp phần bảo vệ hiệu quả di sản văn hóa, đồng thời thúc đẩy phát triển du lịch văn hóa và kinh tế – xã hội địa phương một cách bền vững.

## 5 Kết luận

Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của người S'tiêng tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước là nhiệm vụ quan trọng, không chỉ giúp duy trì bản sắc văn hóa dân tộc mà còn góp phần phát triển kinh tế – xã hội địa phương một cách bền vững. Việc bảo tồn những giá trị truyền thống của người S'tiêng đòi hỏi sự nỗ lực đồng bộ từ các cấp chính quyền, cộng đồng dân cư và các tổ chức nghiên cứu. Các giải pháp như tổ chức giao lưu văn hóa, tăng cường truyền thông, tư liệu hóa di sản văn hóa, và kết hợp giáo dục trong các trường học sẽ góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của việc gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa độc đáo của người S'tiêng. Chỉ khi các giá trị văn hóa này được bảo vệ và phát triển, người S'tiêng mới có thể tự hào về di sản của mình, đồng thời góp phần vào sự phát triển văn hóa đa dạng của đất nước.

### *Lời cảm ơn*

Chúng tôi xin cảm ơn Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Thành phố Hồ Chí Minh đã hỗ trợ cho nghiên cứu này.

## Tài liệu tham khảo

1. Moles, A. (1971). *Sociodynamique de la Culture*. Mouton & Co.
2. Mayor, F. (1994). Foreword. In UNESCO (Ed.), *World Culture Report 1994* (pp. xiii–xv). UNESCO Publishing.
3. UNESCO. (2004). *The Yamato declaration on integrated approaches for safeguarding tangible and intangible cultural heritage*. <https://ich.unesco.org/en/yamato-declaration-00064>.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII. *Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật*. Hà Nội.
5. Chu Xuân Diên. 2008. *Cơ sở văn hoá Việt Nam*. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
6. Đào Duy Anh. 1992. *Việt Nam văn hóa Sử cương*. Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh (tái bản).
7. Quốc hội. 2001. *Luật Di sản văn hóa*. Luật số 28/2001/QH10, ngày 29/6/2001. Hà Nội.
8. Ban Chấp hành Trung ương Đảng. 2019. *Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/12/2019. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới*. Hà Nội.
9. Thủ tướng Chính phủ. 2021. *Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025*. Hà Nội.
10. Cục Thống kê tỉnh Bình Phước (2023), *Niên giám thống kê tỉnh Bình Phước năm 2023*. Bình Phước.

## Preserving and promoting cultural values of the S'tieng people in Loc Ninh district, Binh Phuoc province

Lai Thi Ngoc Ho

Faculty of Tourism, Nguyen Tat Thanh University

ltnho@ntt.edu.vn

**Abstract** This study aims to assess the current status of preserving the traditional culture of the Stieng people in Loc Ninh district, Binh Phuoc province, under the impacts of modernization and integration, and propose solutions to protect and promote national identity in the context of sustainable development. Qualitative research methods were used, based on the analysis and synthesis of secondary sources such as scientific reports, research works and related policy documents. Results indicated that some cultural elements such as language, costumes, festivals and traditional cuisine were still maintained, yet facing the risk of fading due to changes in social life. The study contributes two new values: (1) Providing an overview of the current status of preserving the Stieng culture, clarifying opportunities and challenges; (2) Propose practical solutions by combining heritage conservation with socio-economic development to improve the effectiveness of cultural protection work. These findings contributed to preserving national identity and supported sustainable development for the Stieng community in Loc Ninh, while providing a scientific basis for future cultural policies.

**Keywords** Preservation and promotion, cultural values, S'tieng people, Loc Ninh district – Binh Phuoc

